

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03-7-2018

“V/v tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tổng Văn Tư**

2. Ông **Võ Văn Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Âu Thị Thảo** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 304/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về “tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Hồ Thị B** sinh năm: 1997

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hữu T** sinh năm: 1990

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Chị B có mặt; anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 26 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Hồ Thị B trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu T tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2013, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, anh T có tính hay ghen nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị và anh T sống ly thân với nhau từ đầu năm 2017 cho đến nay, không có trao đổi hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Thị Huỳnh N, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2015 hiện đang sống với anh T. Nay chị đồng ý để anh T nuôi con chung, chị xin không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Hữu T đã được Tòa án tổng đặt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh T không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị B.

Tại phiên tòa chị B vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên, anh T đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Bè triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T là phù hợp điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Hồ Thị B và anh Nguyễn Hữu T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013. Trong quá trình chung sống theo chị B trình bày là đến tháng 8 năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, anh T hay ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh T vắng mặt và không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị B. Xét thấy chị B và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 nhưng không có đăng ký kết hôn, tuy chị B và anh T có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng chị B và anh T không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm theo quy định tại điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ vợ chồng giữa chị B và anh T không được pháp luật thừa nhận nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị B và anh T là phù hợp điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Chị B và anh T có 01 con chung tên Hồ Thị Huỳnh N, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2015 hiện đang sống với anh T. Nay chị B đồng ý để anh T tiếp tục nuôi con chung. Anh T vắng mặt nên không có ý kiến về việc nuôi con. Xét thấy cháu N hiện đang sống với anh T đã lâu dài và ổn định, cần tránh sự xáo trộn cuộc sống của cháu N. Do đó cần giao cháu N cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: anh T vắng mặt, không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung : Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị B và anh Nguyễn Hữu T.

2. Về nuôi con chung:

- Giao 01 con chung tên Hồ Thị Huỳnh N, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2015 cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Hồ Thị B do anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu. Chị B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nếu chị B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với chị B.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 08573 ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C; chị B đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: chị B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với anh T thời hạn kháng cáo trên được tính kể từ ngày được Tòa án tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

